

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường nâng cao nhận thức, đổi mới căn bản và toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng; xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và sự hài lòng của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu năm 2023

2.1.1. Phát triển chính quyền số

- Triển khai cơ sở dữ liệu Công thông tin điện tử của huyện thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 60% đối với cấp huyện, 55% đối với cấp xã; trên 55% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Hệ thống thông tin của huyện được thẩm định, phê duyệt về cấp độ an toàn thông tin.

- Trên 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 10%.

- Trên 30% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- Trên 70% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của huyện chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 85% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025

2.2.1. Phát triển chính quyền số

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Duy trì 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 60% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Trên 85% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 20%.

- Trên 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- Trên 85% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của huyện chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 95% hộ gia đình, 100% các xã, thị trấn.

- Từng bước phát triển mạng 5G tại trung tâm huyện, các xã, thị trấn và các khu, cụm công nghiệp, khu di tích lịch sử văn hóa, đơn vị trường học.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 85%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 90%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, cụ thể như:

- Tổ chức truyền thông, lan tỏa sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số, các nền tảng số, công nghệ số trên Cổng Thông tin điện tử của huyện; chương trình truyền thanh thuộc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, hệ thống đài truyền thanh cơ sở; trên các trang mạng xã hội Facebook, Zalo... của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về mua sắm trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử Việt Nam; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đặt mua các sản phẩm OCOP của huyện và địa phương trên sàn thương mại điện tử.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ số.

2. Rà soát, ban hành các quy định về chuyển đổi số

Tiến hành rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của huyện cho phù hợp với nhiệm vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh và tại địa phương.

3. Tiếp tục đầu tư hạ tầng chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị, đề xuất cơ quan chức năng chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai mở rộng phủ sóng mạng viễn thông 4G và đầu tư phát triển hạ tầng băng rộng cố định đến các thôn, làng, khối phố trên địa bàn huyện, nhất là các vùng lõm để phục vụ phát triển xã hội số.

- Tiếp tục duy trì, kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của huyện đến các xã, thị trấn; đảm bảo chất lượng, an toàn, bảo mật, phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Phối hợp xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu

Phối hợp xây dựng hệ thống Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, hệ thống cơ sở dữ liệu số của các ngành; đồng thời triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

5. Thực hiện duy trì, nâng cấp, phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống Văn phòng điện tử; Hệ thống dịch vụ công, một cửa điện tử, các dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội) để phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai xây dựng, phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ cho phát triển Chính quyền số như: Hệ thống quản lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phòng họp không giấy; Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của huyện; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống quản lý đất đai, tài chính...

- Phối hợp xây dựng, triển khai các nền tảng, hệ thống phục vụ cho phát triển kinh tế số, xã hội số như: Hệ thống bản đồ số dùng chung; Hệ thống quản lý khoáng sản; Hệ thống quản lý thông tin trường học; Hệ thống EMR - Bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; Nền tảng địa chỉ số tích hợp bản đồ

số; Cổng thông tin du lịch; Hệ thống camera các điểm du lịch và Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới Make in Việt Nam (Gomeet).

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn.

- Cử cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng về an toàn thông tin do các sở, ngành của tỉnh tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin của huyện.

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là các cảnh báo, khuyến cáo mất an toàn thông tin của cơ quan chức năng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của huyện trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt; tiếp tục rà soát, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống phần cứng, phần mềm để tăng cường bảo vệ hệ thống thông tin của huyện và các địa phương.

8. Phát triển Chính quyền số

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và các xã, thị trấn.

- Thực hiện nghiêm việc ứng dụng văn phòng điện tử, chữ ký số; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục rà soát, triển khai đầu tư đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của huyện và các xã, đảm bảo kết nối đồng bộ, thông suốt với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

9. Phát triển Kinh tế số

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường triển khai, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động,

khuyến khích các doanh nghiệp, người dân sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

- Thực hiện rà soát, lựa chọn các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện đăng ký, tham gia sàn thương mại điện tử, nhằm kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

10. Phát triển Xã hội số

- Phối hợp với các hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của dịch vụ công trực tuyến, phát triển xã hội số, đặc biệt là việc thực hiện Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 - 2027”.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn tăng cường triển khai các hoạt động ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử...).

IV. NỘI DUNG DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục nhiệm vụ đề xuất triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 đính kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước; kinh phí tự cân đối và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện đẩy mạnh việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến/Một cửa điện tử của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo nội dung của Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ trong Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND huyện về tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có sự chỉ đạo, khắc phục kịp thời.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số xây dựng chính quyền điện tử,

chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của huyện theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo nội dung của Kế hoạch.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

- Tăng cường thời lượng, tần suất, số lượng tin, bài phát sóng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nghị quyết, chỉ thị, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch có liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn huyện; đồng thời cung cấp cho Văn phòng HĐND và UBND huyện để cập nhật tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử huyện.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện đầu tư, chuyển đổi đài truyền thanh huyện và hệ thống đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện số hóa dữ liệu, tài nguyên thông tin hiện có tại thư viện huyện để nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc.

5. Các phòng, ban, ngành thuộc huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của các sở, ngành liên quan chủ động tham mưu UBND huyện tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành, cơ quan, đơn vị phụ trách; tăng cường chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cho tổ chức, công dân đảm bảo thời gian, tiến độ quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được phân công.

6. Đề nghị Huyện đoàn Tây Sơn

Tăng cường chỉ đạo Đoàn viên, thanh niên trên địa bàn huyện đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNEID và các dịch vụ số gắn với thực hiện Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 - 2027”.

7. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của huyện, tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, đảm bảo mục tiêu, tiến độ đã đề ra.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu triển khai sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử; Văn phòng điện tử, chữ ký số; chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, quản lý và xử lý trách nhiệm đối với các cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Văn phòng điện tử, chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động của cơ quan; đồng thời, chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện, đề nghị thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện, chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP, C4;
- Lưu: VT.

} (Bảo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Hùng